

Số: 65/2022/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Lê Trung T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp B, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Lê Trung T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

1/ Cháu Lê Thị Ngọc S, sinh ngày 11/5/2005, hiện đang sống chung với chị D. Sau khi ly hôn, cháu S giao cho chị D trực tiếp nuôi, ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

2/ Cháu Lê Nhật T1, sinh ngày 18/11/2011, hiện đang sống chung với anh T. Sau khi ly hôn, cháu T1 giao cho anh T trực tiếp nuôi, ghi nhận anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị D và anh T thống nhất tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm có: tiền mặt là 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng và số vàng như sau: 06 (sáu) chỉ vàng 24K (sợi dây chuyền 05 chỉ và chiếc nhẫn 01 chỉ), thành tiền là 33.270.000 đồng; 4,8 (bốn phẩy tám) chỉ vàng 18K (bộ vòng xi men), thành tiền là 15.744.000 đồng. Chị D và anh T thỏa thuận chia đôi toàn bộ tài sản trên. Tổng giá trị tài sản mỗi người được nhận là 41.007.000 đồng. Do chị D quản lý và sử dụng hết tất cả tài sản này nên chị D có nghĩa vụ hoàn trả cho anh T số tiền là 41.007.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về nợ chung: chị D và anh T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (đối với yêu cầu ly hôn) là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do chị Phạm Thị D tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001454 ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (đối với yêu cầu chi tài sản) là 2.050.000 đồng do:

Chị Phạm Thị Diện có nghĩa vụ chịu là: 1.025.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001454 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Chị D có nghĩa vụ nộp thêm là 875.000 đồng.

Anh Lê Trung T có nghĩa vụ chịu là: 1.025.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001523 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Hoàn trả cho anh Lê Trung T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 13.000 đồng theo biên lai trên.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kim Ngân